

Bản án số: 03/2017/DS-ST
Ngày 27-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2017, về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV (VB); trụ sở: Đường THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thuý L, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường TH, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng (nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV (VB); là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền số: 08/2017/UQ-VPB, ngày 20-3-2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV (VB); có mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1970, địa chỉ: Đường BĐ, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23-3-2017 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Thuỳ L trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV (VB) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TV và bà Bùi Thị B đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140820-133016-0007 ngày 19-8-2014. Ngân hàng TV cho bà B vay số tiền 51.896.408 (*năm mươi một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm linh tám*) đồng, lãi suất cho vay là 2.91%/tháng, phí bảo hiểm là 2.471.258 đồng, mục đích vay là tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng, cho vay trả góp, khoản tiền phải trả hàng tháng là 2.348.000 (*hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn*) đồng, thời hạn cho vay là 36 tháng.

Từ tháng 9-2014 đến tháng 4-2015, hàng tháng bà B đã thanh toán tiền cho Ngân hàng TV theo đúng thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng. Số tiền bà B đã trả cho Ngân hàng TV là 16.436.000 (*mười sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc đã trả là 5.777.563 (*năm triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi ba*) đồng và số tiền nợ lãi đã trả là 10.658.437 (*mười triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy*) đồng.

Nhưng từ tháng 5-2015, bà B không thanh toán cho Ngân hàng TV theo như thoả thuận trên, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TV đã nhiều lần đôn đốc và làm việc với bà B nhưng bà B vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ theo thoả thuận giữa các bên đã được quy định trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thì khoản vay của bà B đã chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng TV chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, buộc bà Bùi Thị B phải trả cho Ngân hàng TV toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 67.898.635 (*sáu mươi bảy triệu tám trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi lăm*) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 46.118.845 (*bốn mươi sáu triệu một trăm mười tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm*) đồng, số tiền nợ lãi là 21.779.790 (*hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng sau khi nghiên cứu hồ sơ thấy rằng: Thẩm phán đã xác định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết, về tư cách tham gia tố tụng, về việc thu thập chứng cứ, về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và khi có đương sự vắng mặt tại phiên tòa, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, của đương sự tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV đã nêu trên. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Bùi Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn, bà Bùi Thị B đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hình thức và nội dung hợp đồng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV (VB) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TV) và bà Bùi Thị B đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140820-133016-0007 ngày 19-8-2014. Xét thấy, hình thức và nội dung của các hợp đồng trên đều phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng. Nên các hợp đồng này là hợp pháp.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng:

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng Giấy lĩnh tiền, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa. Bà B đã vay tiền của Ngân hàng nhưng khi đến hạn, bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc. Nên bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Xét thấy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Việc tính toán các khoản tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận, cam kết giữa các bên được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà Bùi Thị B phải trả Ngân hàng TV các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi là 67.898.635 (*sáu mươi bảy triệu tám trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi lăm*) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 46.118.845 (*bốn mươi sáu triệu một trăm mười tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm*) đồng, số tiền nợ lãi là 21.779.790 (*hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi*) đồng. Việc nguyên đơn yêu cầu kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.697.000 (*một triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009765 ngày 20-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.394.931 (*ba triệu ba trăm chín mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một*) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Bùi Thị B phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV (VB) các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi là 67.898.635 (*sáu mươi bảy triệu tám trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi lăm*) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 46.118.845 (*bốn mươi sáu triệu một trăm mười tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm*) đồng, số tiền nợ lãi là 21.779.790 (*hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV (VB), khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.697.000 (*một triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009765 ngày 20-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Bà Bùi Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.394.931 (*ba triệu ba trăm chín mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một*) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTPHP;
- Viện kiểm sát NDTP HP;
- Viện kiểm sát ND quận HB;
- Chi cục THADS quận HB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền

